

GIÁO DỤC Ở NHẬT BẢN VÀ NHỮNG BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG VIỆC ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

Nguyễn Thế Hoàn
Trường Đại học Quảng Bình

Tóm tắt. Trong tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, giáo dục đóng vai trò hết sức quan trọng, riêng Nhật Bản điều đó thể hiện càng rõ. Nhờ giáo dục, Nhật Bản đã thực hiện thắng lợi công cuộc canh tân đất nước, đuổi kịp và vượt các nước Âu - Mỹ. Những thành công trong sự nghiệp phát triển giáo dục ở đất nước Mặt trời mọc đã và đang có ý nghĩa sâu sắc đối với các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn đề cập đến vấn đề: Giáo dục ở Nhật Bản và những bài học đối với giáo dục Việt Nam trong việc đào tạo nguồn nhân lực.

1. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC KIỂU MỚI CỦA NHẬT BẢN

Cho đến nay, một số nhà nghiên cứu vẫn cho rằng trước khi Nhật Bản tiến hành công cuộc cải cách, Nhật Bản đã chịu ảnh hưởng nặng nề của giáo dục Nho giáo (Khổng giáo). Tuy nhiên, cũng cần thấy một thực tế lịch sử là vào cuối thời Edo những luồng gió mới của văn hóa, giáo dục thời đại đã mạnh mẽ tràn vào Nhật Bản, khiến cho giáo dục từng bước thoát ra khỏi những chế định phong kiến và ngày càng trở thành nhu cầu hiểu biết, học tập của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Ở một số trường, ngoài những môn học luân lý và triết học Nho giáo, học sinh còn được học Toán, Địa lý, Lịch sử và một số môn về khoa học, kỹ thuật phương Tây, tiếng Anh, tiếng Hà Lan... Lúc này học tập đã trở thành bộ phận quan trọng trong cuộc sống thường ngày của hầu hết các sumurai cũng như đông đảo tầng lớp bình dân.

Điều đó chứng tỏ rằng, trước khi hệ thống giáo dục hiện đại được thiết lập, ở đây đã xuất hiện một số tư tưởng, học thuật tiến bộ. Đến thời Minh Trị, Nhật Bản mới thực sự bắt tay xây dựng một nền giáo dục mới với phương châm: “Học tập văn minh và kỹ thuật Âu - Mỹ”. Thông qua việc kiện toàn bộ máy tổ chức, quản lý giáo dục các cấp, Nhật Bản đã hướng tới việc xác lập khuôn mẫu giáo dục phương Tây. Tháng 9 năm 1872, chính phủ Minh Trị thành lập Bộ Giáo dục và ra đạo luật về giáo dục gồm 213 điều với các nội dung chủ yếu:

1. Từ bỏ hệ thống giáo dục phong kiến và chế độ phân biệt đẳng cấp.
2. Mục đích của giáo dục nhà trường là giáo dục các môn khoa học thực tiễn cần thiết cho con người.
3. Chi phí giáo dục do nhân dân đóng góp ¹.

(¹) Nguyễn Văn Kim – Cải cách Minh trị ở Nhật Bản, động lực, tiến trình và ý nghĩa; Một số vấn đề lịch sử thế giới, NXB ĐHQG Hà Nội, năm 2008\

Từ đây Nhật Bản bắt đầu xây dựng hệ thống giáo dục hiện đại gồm 6 giai đoạn:

Giai đoạn mở đầu từ 1872 - 1885 giáo dục của Nhật Bản được tổ chức theo mô hình giáo dục của Pháp. Hệ thống giáo dục của Nhật Bản được chia thành 8 khu đại học, mỗi khu được chia thành 32 khu trung học và mỗi khu trung học được chia thành 10 khu tiểu học. Để nâng cao dân trí và đào tạo nhân tài, chính phủ Minh Trị sử dụng mọi biện pháp để động viên, thuyết phục và cưỡng bức giáo dục trong toàn dân “*Ngày nay, giáo dục phải được truyền bá trong dân chúng, nam cũng như nữ (quý tộc, tá điền, cựu quân nhân, thợ thủ công và người buôn bán) để không còn gia đình nào mù chữ trong làng mạc và không còn người nào mù chữ trong gia đình. Các bậc cha mẹ phải được thông báo về chính sách này và với một sự chăm sóc đầy lòng ham muốn, không bao giờ trốn tránh điều mà các con cái họ tiếp thu giáo dục*”².

Giai đoạn 2: Từ 1886 - 1898 theo Luật giáo dục mới Kyoikurei, Nhật Bản tiếp tục thực hiện theo mô hình giáo dục 3 cấp của Pháp gồm: cấp tiểu học, cấp trung học và cao đẳng, đại học, trong đó giáo dục tiểu học được coi là nền tảng của toàn bộ hệ thống giáo dục, là cái gốc của nền giáo dục và sự phát triển. Bên cạnh thiết lập hệ thống giáo dục tiểu học, chính phủ Minh Trị cũng đã quan tâm đến việc phát triển các trường đại học Hoàng gia, các trường sư phạm, trường cao đẳng công nghệ với nhiều ngành học như đóng tàu, vô tuyến điện, hàng hải, đường sắt, dệt... Đặc biệt ở giai đoạn này học sinh ở các trường tiểu học đã được trang bị những kiến thức về kỹ thuật, nông nghiệp và thương mại. Ở các trường phổ thông trung học, học sinh vừa học văn hóa vừa học các môn kỹ thuật máy móc, điện tử, tin học, kiến trúc... Nhờ sớm tiếp xúc với văn hóa công nghệ trong nhà trường cũng như chú trọng việc rèn luyện năng lực hoạt động của học sinh mà chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ở Nhật Bản ngày một được nâng cao. Trong cuốn “Sự thách thức của Nhật Bản trong lĩnh vực giáo dục” của nhà xã hội học Mỹ đã thừa nhận “Thợ của Nhật giỏi hơn thợ của Mỹ nhiều”.

Trong các giai đoạn kế tiếp từ 1898 đến 1946, để nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, sắc lệnh về giáo dục bắt buộc vẫn được thi hành ở Nhật Bản, một nền giáo dục đa dạng ngày càng phát triển. Đặc biệt là sau chiến tranh thế giới thứ II (1947 đến nay), hệ thống giáo dục Nhật Bản đã có sự thay đổi từ hệ thống giáo dục kiểu Pháp sang hệ thống giáo dục kiểu Mỹ bao gồm: 9 năm giáo dục bắt buộc (6 năm tiểu học, 3 năm trung học cơ sở,) tiếp đó là 3 năm trung học phổ thông và 4 năm cao đẳng đại học. Có thể nói hệ thống giáo dục này được coi là hệ thống giáo dục tiên tiến nhất lúc bấy giờ giúp cho Nhật Bản thích ứng với thời kỳ mới của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật. Điều đáng lưu ý là hệ thống giáo dục của Nhật Bản đi theo mô hình giáo dục của các nước Âu - Mỹ. Không chỉ thể hiện ở mặt cấu trúc hệ thống mà còn cả về nội dung, chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy, học tập. Trong hệ thống giáo

(²) Trần Thúc Trình – Sự nghiệp giáo dục trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở Nhật Bản, Hà Nội, 1992.

dục quốc gia, hầu hết các trường từ tiểu học đến đại học đều được học các môn khoa học thực tiễn cần thiết cho con người, cho cuộc sống. Tất cả thực hiện theo phương châm “Học đi đôi với hành”, trang bị kiến thức kết hợp với rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Lối học “tầm chương trích cú” thụ động, xa rời thực tiễn, được thay thế bằng cách học mới, học sáng tạo, học có đối thoại và trao đổi giữa thầy và trò, học bằng sự nỗ lực và nhiệt huyết của mình. Phương pháp giảng dạy có sự thay đổi đáng kể. Từ chỗ dạy một chiều, thầy đọc, trò chép sang dạy gợi mở vấn đề nhằm phát huy tư duy của người học, giảng dạy có sử dụng đồ dùng trực quan để minh họa...

Xem xét hệ thống giáo dục ở Nhật Bản qua các giai đoạn chúng ta có thể nhận thấy rằng, mặc dù ảnh hưởng của Âu - Mỹ đối với sự phát triển của nền giáo dục Nhật Bản là không nhỏ song các yếu tố truyền thống vẫn không hề bị mất đi. Với tinh thần “khoa học phương Tây, đạo đức phương Đông”, người Nhật đã không ngừng tiếp thu, học tập những tinh hoa của nhân loại nhưng vẫn giữ được những nét đặc trưng, bản sắc của dân tộc mình. Một trong những nét đặc trưng ấy là coi trọng giáo dục đạo đức, giáo dục trẻ em. Trẻ em Nhật Bản ngay từ nhỏ đã được dạy tính tự lập và quyết đoán. Ở trường tiểu học các em được hướng dẫn cách làm cơm hộp, trồng cây, cầm túi nilong đi thu dọn rác trên đường, học các quy tắc về lễ nghi chào hỏi, học về tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, học tính cần cù nhẫn nại, yêu sự thật và công bằng. Không phải ngẫu nhiên mà giáo dục tiểu học được coi là nền tảng trong hệ thống giáo dục ở Nhật Bản, luôn được chính phủ và mọi người dân đặc biệt coi trọng. Tuy nền giáo dục có sự thay đổi nhưng nước Nhật vẫn giữ được các phong tục tập quán có từ thời xa xưa. Chẳng hạn, trong các trường học ở Nhật, học sinh, sinh viên đều ăn mặc đồng phục, sinh hoạt một cách nề nếp, không lai căng chạy theo một Âu - Mỹ. Việc giáo dục đạo đức được quy định rất rõ trong các bộ luật về giáo dục “*Con phải có hiếu với cha mẹ, anh em hòa thuận, vợ chồng hài hòa, bạn bè trung thực, khiêm tốn và ôn hòa, tỏ lòng nhân ái đối với mọi người, theo đuổi học hành và trau dồi kỹ thuật, từ đó phát triển năng lực, trí tuệ, phẩm chất đạo đức làm cho dân chúng tốt hơn, cải thiện lợi ích chung, luôn luôn tôn trọng hiến pháp và nghiêm cứu luật lệ. Dân tộc Nhật Bản phải tuân theo, xem như chân lý ở mọi không gian và thời gian, cả vua và dân đều như thế*”³.

Phải chăng đây chính là một trong những triết lý giáo dục của nước Nhật mà cho đến nay vẫn còn hữu dụng.

2. CANH TÂN ĐẤT NƯỚC DỰA TRÊN NỀN TẢNG TRI THỨC

Trong công cuộc canh tân Nhật Bản, các nhà lãnh đạo Minh Trị sớm nhận thức được rằng, muốn đất nước tự cường, tiến lên cùng thời đại, điều quan trọng hàng đầu là phải tạo ra được nguồn nhân lực (nhân tố con người). Để thực hiện điều đó, Chính phủ phải không ngừng nâng cao dân trí, đào tạo đội ngũ nhân tài cho đất nước. Fukuzawa Yukichi (1835 - 1901) được coi là nhà canh tân giáo dục Nhật Bản thời Minh Trị.

(³) Trần Thúc Trình – Đã dẫn

Với ông, con đường hiện thực hóa nhận thức và nhu cầu đổi mới thân phận nước Nhật không có gì khác là sự học để nâng cao trình độ dân trí, bắt kịp với văn minh phương Tây... *Mọi người sinh ra đều bình đẳng, nếu có khác biệt là do học vấn, không có gì đáng sợ hơn là ngu dốt! Học là điều kiện tiên quyết để con người có thể phát huy mọi năng lực phục vụ bản thân và tổ quốc.* Ông còn cho rằng: trong cuộc đấu tranh và bảo vệ độc lập quốc gia cho Nhật Bản đối với các nước phương Tây, kẻ thù nguy hiểm nhất không phải là “*kẻ thù vũ lực*” mà chính là “*kẻ thù trí lực*”. Kết quả của cuộc độ sức bằng trí não này sẽ hoàn toàn tùy thuộc vào sự mở mang dân trí của người Nhật ⁴.

Từ chỗ coi trọng tri thức trong việc bảo vệ tổ quốc và xây dựng đất nước, đội ngũ tri thức cấp tiến ở Nhật Bản đã phát động một phong trào truyền bá và tiếp nhận tri thức phương Tây. Bảy giờ nhiều hiệp hội tri thức đã ra đời, trong số đó hiệp hội trí thức Minh Lục Xã (Meiro Kusha) đóng vai trò hết sức quan trọng. Sau khi được thành lập, tháng 2 năm 1875, hội đã bắt tay vào việc dịch thuật, truyền bá tri thức tiên tiến. Cùng với các hội truyền bá kiến thức phương Tây khác trong nước, đội ngũ trí thức cấp tiến bảy giờ đã tổ chức xuất bản sách, tạp chí, nhằm để phổ biến các thành tựu khoa học kỹ thuật Âu - Mỹ. Những tác phẩm có giá trị như: “*Tinh thần pháp luật*” của Môngtexkiơ; “*Xã hội khế ước luận*” của Rutzô... đã được dịch sang Nhật ngữ, hoặc “*Khuyến học*”; “*Văn minh khái luận*” của Fukuzawa; “*Bách nhân tân luận*” của Nishi Amane... được in ấn và phát hành rộng rãi. Ngoài các hội truyền bá kiến thức, ở Nhật Bản còn thiết lập hệ thống trường học mới, trang bị cho học sinh và sinh viên những tri thức mới về khoa học và công nghệ phương Tây. Tất cả những thành tựu mới mẻ đó đã hình thành nên một không gian tri thức trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị, tư tưởng, pháp luật... của Nhật Bản thời cận đại. Việc Chính phủ không ngần ngại mời các chuyên gia, giáo sư nước ngoài đến cố vấn, chỉ đạo và tham gia giảng dạy ở các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu trong nước đã tạo điều kiện cho Nhật Bản không chỉ nắm bắt được tri thức mới của thời đại mà còn tiếp cận được phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học tiên tiến. Bên cạnh xây dựng hệ thống trường học đào tạo trong nước, Chính phủ Nhật còn chú trọng đến việc đào tạo nguồn nhân lực ở ngoài nước. Ngay từ thời Minh Trị, Chính phủ đã tiến hành tuyển chọn và sử dụng ngân sách của nhà nước để gửi các học sinh ưu tú ra nước ngoài để học tập. Sau khi về nước, họ là những người đóng vai trò tích cực trong việc xây dựng tiềm lực khoa học cho Nhật Bản, phổ biến những kiến thức hiện đại cho quốc dân, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp cải cách giáo dục và canh tân đất nước.

Một vấn đề liên quan đến việc tiếp nhận tri thức khoa học kỹ thuật Âu, Mỹ là Nhật Bản đã chú trọng đến việc học ngoại ngữ. Muốn hiểu biết thế giới bên ngoài thì trước hết phải học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh. Có thể nói đó là con đường tiếp xúc và nắm bắt nhanh nhất công nghệ hiện đại, là chìa khóa mở rộng cánh cửa tri thức, đưa

(⁴) Vĩnh Sinh - Quan niệm về quốc gia độc lập của Việt Nam và Nhật Bản trường hợp Phan Bội Châu và FuKuZaWa, Chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước Kx07, Hà Nội, năm 1996.

nước Nhật vào thế giới văn minh. Bởi vậy, năm 1874, ở Nhật Bản đã có 91 trường dạy tiếng nước ngoài ⁵.

Để tạo ra nền tảng học thức trong toàn xã hội, Chính phủ Nhật đã có những chủ trương, chính sách khuyến khích, động viên mọi người học tập. Ngoài chế độ giáo dục bắt buộc, nhà nước còn tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, đều có cơ hội đến trường tham gia học tập. *“Để không còn gia đình nào mù chữ trong làng mạc, và không còn người nào mù chữ trong gia đình”*. Một nền giáo dục đại chúng được hình thành trên cơ sở phổ cập tri thức. Nước Nhật được xem như một “trường học khổng lồ” trong guồng quay của công cuộc canh tân đất nước. Khi lý giải về sự phát triển thần kỳ của nền kinh tế Nhật Bản trong thập kỷ 80, tờ “Tuần kinh doanh” của Mỹ đã thừa nhận: *“Sự coi nhẹ tài nguyên con người trong nhiều năm qua ở Mỹ đã có tính khủng hoảng. Cuối thế XIX, kinh tế Mỹ vượt Anh là nhờ có 95% số người Mỹ biết chữ, còn ở Anh, chỉ có 67%. Thập kỷ 80 này, Nhật đuổi sát Mỹ, cũng chỉ vì tỷ lệ người biết chữ ở Mỹ có 80%, còn ở Nhật là hơn 95%”*.

Kế thừa nền tảng tri thức thời Minh Trị, giáo dục Nhật Bản ngày nay đang tiến bước trên con đường kinh tế tri thức, phục vụ đắc lực cho công cuộc hiện đại hóa đất nước. Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, việc lấy sự phát triển giáo dục làm nền tảng cho quốc gia cất cánh ở đất nước Mặt trời mọc đã là tấm gương đối với những nước đang thực hiện hiện đại hóa noi theo.

3. MỘT SỐ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GẮN VỚI ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

Hơn 100 năm trước, dưới ảnh hưởng và tác động của công cuộc cải cách Minh Trị, ở nước ta đã dấy lên phong trào Duy tân đất nước có tính cách mạng. Thực chất của phong trào này là sự học hỏi, tiếp nhận và sao chép mẫu hình Nhật Bản trong bối cảnh nước nhà còn lạc hậu, lầm than. Tuy không thành công, nhưng công bằng mà nói, phong trào đã đạt được những thành tựu đáng kể trên nhiều lĩnh vực, nhất là giáo dục đào tạo. Điều quan trọng là đã cung cấp cho chúng ta nhiều bài học quý báu trong việc học tập, tiếp thu văn hóa nước ngoài, xây dựng nền giáo dục thực học gắn với mục tiêu canh tân đất nước, coi giáo dục là phương tiện để tiến tới văn minh... Có thể nói sự cổ xúy nhiệt thành của các nhà trí thức Nho học duy tân đầu thế kỷ được xem như hồi chuông cảnh tỉnh đối với việc chấn hưng nền giáo dục nước nhà ở giai đoạn về sau. Do đó, việc vận dụng kinh nghiệm phát triển giáo dục ở Nhật Bản đối với việc đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay là hết sức cần thiết.

Kinh nghiệm của Nhật Bản cho thấy rằng, muốn đào tạo được nguồn nhân lực có chất lượng, đủ tài, đủ lực, phục vụ phát triển kinh tế xã hội một cách có hiệu quả, trước hết phải đề cao sự học hỏi, tiếp nhận văn minh từ bên ngoài. Bất cứ dân tộc nào, trong quá trình phát triển, đều có sự học hỏi, tiếp nhận văn minh bên ngoài. Vấn đề là ở chỗ,

(⁵) Trần Thị Tâm – Cải cách giáo dục ở Nhật Bản trong thời kỳ Minh trị và vai trò của nó, Những khía cạnh văn hóa lịch sử Việt Nam và thế giới, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2009.

cách thức học hỏi, tiếp nhận như thế nào? học hỏi cái gì? và học ở đâu? Bài học của Nhật Bản là không chủ trương tiếp nhận tất cả cái văn minh cao hơn mình mà chỉ tiếp nhận cái văn minh nhất, bằng con đường trực tiếp... Ưu tiên lựa chọn học tập trước tiên là công nghệ và kỹ thuật Âu, Mỹ ⁶. Phải chăng, giáo dục Việt Nam trong “đi tắt, đón đầu” cũng nên học tập theo cách thức đó.

Trong sự nghiệp giáo dục, Nhật Bản đã có 3 lần cải cách giáo dục (1872/1945/1985), đó là 3 lần đổi mới tư duy để phát triển kinh tế và không ngừng nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài. Việc Nhật Bản sớm đưa văn hóa công nghệ trong học vấn phổ thông, chú trọng yếu tố kỹ thuật và rèn luyện các kỹ năng như ngoại ngữ, giao tiếp, làm việc nhóm, tự lập... gắn giáo dục với đào tạo việc làm là nét nổi bật trong công cuộc cải cách giáo dục. Nhờ vậy, đã cung cấp một nguồn nhân lực dồi dào, có tri thức hiện đại, có kỹ năng nghề nghiệp cao, thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc phát triển đất nước. Giáo dục Việt Nam cũng đã trải qua 3 lần cải cách giáo dục (1950/1956/1979) nhưng chất lượng của hệ thống giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học còn yếu, phương pháp đào tạo chưa chú ý đến việc phát triển toàn diện các kỹ năng của người học, chương trình học tập nặng về lý thuyết, ít thực hành, coi nhẹ năng lực hoạt động của học sinh... dẫn đến chất lượng đào tạo nguồn nhân lực còn thấp ⁷. Vì thế, cần phải học hỏi bài học từ cải cách giáo dục của Nhật Bản.

Muốn tạo ra một nền giáo dục thực học, có khả năng thích ứng cao với nhu cầu của thực tiễn, Chính phủ Nhật Bản đã phải sử dụng biện pháp quản lý giáo dục bằng các đạo luật. Xem xét sự phát triển của giáo dục Nhật Bản, chúng ta thấy rõ qua từng giai đoạn Nhà nước đều có ban hành các đạo luật tương ứng. Việc ban hành Luật giáo dục được xem là quá trình thử - sai để tìm ra cái phù hợp với thực tiễn Nhật Bản trong quá trình vận hành hệ thống giáo dục quốc gia. Nhờ có các đạo luật về giáo dục mà việc quản lý sự nghiệp giáo dục được thuận lợi, thống nhất trong cả nước, chế độ giáo dục bắt buộc được thực thi một cách nghiêm túc có hiệu quả, từng bước đưa giáo dục Nhật Bản tiến lên vững chắc trên con đường canh tân và khai sáng. Mặt khác để đạt được mức phổ cập giáo dục 6 năm, Nhật Bản phải trải qua 57 năm, từ đạo luật đầu tiên (1872) đến năm 1939, với 5 đạo luật liên tiếp (lúc đầu năm 1872, yêu cầu phổ cập 8 năm, rồi sau đó hạ xuống 6 năm. Năm 1900, ban bố đạo luật phổ cập 4 năm, năm 1908 nâng lên 6 năm và đến năm 1939, kết thúc với đạo luật cưỡng bức thanh niên nếu chưa đạt trình độ phổ cập 6 năm, phải đi học sau giờ lao động). Còn để đạt được mức phổ cập 9 năm, Nhật Bản phải trải qua đến 75 năm (57 năm phổ cập 6 năm và 18 năm để đạt mức phổ cập 9 năm với 2 đạo luật ban bố năm 1941 yêu cầu phổ cập 7/8 năm và năm 1947 yêu cầu phổ cập 9 năm) ⁸. Trong khi đó, ở Việt Nam năm 1998 mới ban hành Luật giáo dục đầu tiên nhưng đến năm 2000 tuyên bố là cả nước đã hoàn thành mục tiêu xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, và khoảng vài năm sau đó hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo

(⁶) Nguyễn Tiến Lực – Về cách thức tiếp nhận văn minh bên ngoài của Nhật Bản.

(⁷) Nguyễn Văn Phúc – Mai Thị Thu (Chủ biên), Khai thác và phát triển tài nguyên nhân lực Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, 2012

(⁸) Trần Thúc Trình đã dẫn

dục trung học cơ sở; một số địa phương hiện nay đang thực hiện phổ cập giáo dục trung học phổ thông. Qua kinh nghiệm Nhật Bản, giáo dục Việt Nam cần có sự liên kết gắn bó trong chương trình giữa các cấp học, ngành học, chương trình đào tạo phải mang tính ứng dụng, thực tiễn. Đối với các bậc học phổ thông, chương trình, nội dung dạy học không ôm đồm mà phải vừa sức, theo hướng nâng cao, coi trọng khả năng tư duy sáng tạo, tính tự giác, độc lập của học sinh. Đối với bậc đại học phải chú trọng chuyên sâu, coi trọng đầu ra (nguồn nhân lực cung cấp cho xã hội) và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Điều này cho thấy việc vận dụng những bài học giáo dục từ Nhật Bản đối với việc đào tạo nguồn nhân lực ở Việt Nam là vô cùng quan trọng và cấp thiết không chỉ trước mắt mà còn mang tính chiến lược lâu dài.

Gần đây, sự hình thành và phát triển kinh tế tri thức được đồng nhất với yêu cầu phát triển nhân lực chất lượng cao. Chính vì vậy vấn đề đào tạo nhân lực cao được coi là nhiệm vụ quan trọng nhất của sự nghiệp giáo dục - đào tạo cũng như sự phát triển có tính chiến lược của tài nguyên nhân lực ở nước ta hiện nay. Song vấn đề đặt ra là giải quyết bài toán đào tạo nhân lực cao như thế nào phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Kinh nghiệm từ Nhật Bản là gửi người đi đào tạo ở nước ngoài về những nghề, những lĩnh vực cần trình độ cao tại những cơ sở đào tạo có năng lực thích hợp (chọn những trường, nước nào có ngành đào tạo nổi tiếng, không gửi tràn lan). Với phương thức này, không những chi phí đầu tư ban đầu không lớn, không phải lo tới việc thường xuyên duy trì cơ sở vật chất và lực lượng cán bộ đào tạo có trình độ cao... mà còn có thể huy động nguồn tài chính từ xã hội (người học tự trang trải một phần hoặc toàn bộ chi phí đào tạo) giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Có thể nói đây là con đường tiết kiệm đào tạo lực lượng lao động có trình độ cao trong điều kiện nguồn lực đầu tư cho đào tạo, phát triển tài nguyên nhân lực còn hạn chế như ở nước ta. Bài học rút ra ở Nhật Bản cách đây gần 150 năm về trước không phải là không có giá trị tham khảo cho chúng ta ngày nay.

Hiện nay phát triển kinh tế tri thức đang trở thành trào lưu chung trên thế giới. Vì vậy, các quốc gia, khu vực đều không ngừng đầu tư vào giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Việc nhìn nhận lại con đường giáo dục ở Nhật Bản trong quá khứ và hiện tại đang đặt ra cho Việt Nam nhiều vấn đề cần phải suy ngẫm. Từ đó giúp chúng ta có sự lựa chọn và vận dụng những bài học vô giá của quốc gia này một cách thích hợp, với kỳ vọng đạt được nhiều thành tựu to lớn trong sự nghiệp đổi mới nền giáo dục nước nhà, cùng với nhân loại tiến nhanh trên con đường văn minh tiến bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Dương Ninh , Nguyễn Văn Kim (Chủ biên) (2008), Một số vấn đề lịch sử thế giới, Nxb ĐHQG Hà Nội.
- [2] Trần Thúc Trình (1992), *Sự nghiệp giáo dục trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở Nhật Bản*, Hà Nội.
- [3] Luật Giáo dục Việt Nam 1998.
- [4] Giáo dục đại học Việt Nam thế kỷ XXI (2001), Học viện Quản lý giáo dục.
- [5] Những khía cạnh văn hóa lịch sử Việt Nam và thế giới (2009), Nxb Chính trị Quốc gia.
- [6] Nguyễn Tiến Lực (2002), *Về cách thức tiếp nhận văn minh bên ngoài của Nhật Bản*.
- [7] Nguyễn Văn Phúc, Mai Thị Thu (Chủ biên) (2012), *Khai thác và phát triển tài nguyên nhân lực Việt nam*, Nxb Chính trị Quốc gia.
- [8] Sách trắng, Bộ Giáo dục Nhật Bản - 100 năm giáo dục Nhật Bản - năm 1958.

Japanese education strategies and LESSONS learnt by Viet Nam in human source training

Nguyen The Hoan
Quang Binh University

Abstract. *The education plays vital role in the development stages of human history, which is apparently shown in the case of Japan. Thanks to education, Japanese have successfully completed the process of the whole nation reformulation, been well, well-equal and even better-compared to the American and European countries. The achievements in education development career of the Sun-rise nation have given it significant influences over the countries world-wide including Vietnam. In this article, we would like to focus on the lessons that can be learnt for Vietnam in human resource supply.*